

trong Nhà máy là 2.940 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 88.200.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư của Nhà máy, Công ty Sứ Hải Dương làm thủ tục, báo cáo Bộ Công nghiệp và các cơ quan chức năng của Nhà nước phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Nhà máy Sứ Đông Hải thành Công ty cổ phần Sứ Đông Hải,

Trụ sở tại: xã Đông Cơ, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất sứ cách điện, sứ công nghiệp;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Sứ Đông Hải là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Giao Công ty Sứ Hải Dương tổ chức bán đấu giá số cổ phần bán ra ngoài Nhà máy và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Sứ Đông Hải theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Sứ Hải Dương có trách nhiệm điều hành công việc của Nhà máy cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Công ty Sứ Hải Dương và Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Giám đốc Công ty cổ phần Sứ Đông Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 112/2003/QĐ-BCN ngày 01/7/2003 về việc chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam thành Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam (Công văn số 480/CV-TCKT ngày 05 tháng 6 năm 2003, Phương án cổ phần hóa Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 27 tháng 6 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Xí

09669217

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft *

ngành Bê tông ly tâm An Giang doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Xí nghiệp: 31,66%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Xí nghiệp: 17,34%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 1063/QĐ-TCKT ngày 22 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 61.587.581.577 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 13.646.599.151 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Xí nghiệp.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 446 lao động trong Xí nghiệp là 29.189 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 875.670.000 đồng. Trong đó, số cổ phần bán ưu đãi trả chậm cho 10 lao động nghèo là 702 cổ phần, trị giá 49.140.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư của Xí nghiệp, Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam làm thủ tục, báo cáo Bộ Công nghiệp và các cơ quan chức năng của Nhà nước phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang thành Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang,

- Tên giao dịch quốc tế: AN GIANG CEN-TRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: ACECO;

- Trụ sở tại: Khu công nghiệp Vàm Cống, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ diện, cọc, ống, cống, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm);

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV, điện dân dụng và công nghiệp;

- Thi công các công trình công nghiệp, công cộng, cơ sở hạ tầng, thủy lợi và dân dụng;

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí (thiết bị nâng, thiết bị chuyên dùng sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, kết cấu thép, sản phẩm phi tiêu chuẩn);

- Tư vấn đầu tư xây dựng, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp;

- Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí và thiết bị nâng;

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, vật tư và thiết bị kỹ thuật;

- Vận tải hàng hóa;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Giao Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tổ chức bán đấu giá số cổ phần bán ra ngoài Xí nghiệp và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Xí nghiệp cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
số 38/2003/QĐ-BNV ngày 30/6/2003
về việc cho phép thành lập Hiệp
hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957
quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/
NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Nội vụ;*

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hiệp

*hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, đề nghị của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Vụ
Tổ chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam.

Điều 2. Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong hoạt động chăn nuôi gia cầm.

Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

ĐỖ QUANG TRUNG

BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 60/2003/TT-BTC ngày
23/6/2003 quy định về quản lý ngân
sách xã và các hoạt động tài chính
khác của xã, phường, thị trấn.**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/
QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;*